

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D K
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/01/2024

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUYỆN D K - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thái Bình

Ông Đinh Gia Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện D K, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 360/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/11/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H - sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Vĩnh C, xã Suối H, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

- Bị đơn: Ông Võ Trường H1 - sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Vĩnh C, xã Suối H, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bà và ông Võ Trường H1 tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Th, thành phố N T vào năm 2002. Trong quá trình chung sống giữa bà và ông H1 thời gian đầu có hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp về nhiều mặt trong cuộc sống dẫn đến hay kình cãi làm cho không khí gia đình căng thẳng, bất hòa thường xuyên xảy ra làm tổn thương cho cả hai. Ông H1 còn thỉnh thoảng đánh đập bà, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông H1, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn được, vì vậy yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H1 để bà ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 con chung là Võ Tuấn K (đã chết năm 2022) và Võ Ngọc A, sinh ngày 19/5/2005. Cháu A đã trưởng thành, khỏe mạnh nên bà không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định bà và ông H1 không có tài sản chung và nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Trường Hận trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Th, thành phố N T vào năm 2002. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, ông có đánh đập bà H do vợ chồng kinh cãi, hơn một năm nay ông không còn đánh đập bà nữa. Ông xác định vẫn còn tình cảm với bà H nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Võ Tuấn K (đã chết năm 2022) và Võ Ngọc A, sinh ngày 19/5/2005; cháu A đã trưởng thành, khỏe mạnh nên ông không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H1 xác định ông và bà H không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H đối với ông Võ Trường H1. Con chung: Võ Tuấn K (đã chết năm 2022) và Võ Ngọc A, sinh ngày 19/5/2005; cháu A đã trưởng thành, khỏe mạnh nên đề nghị không xem xét. Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét. Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Võ Trường H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Võ Trường H1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Th, thành phố N Tr và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44 vào ngày 06/6/2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chung sống, giữa bà H và ông H1 có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến hay kinh cãi, ông H1 còn đánh đập bà H. Hôn nhân là phải xuất phát từ tình yêu thương tự nguyện, tiến bộ, không bạo lực gia đình. Tại các buổi làm việc tại Tòa án, bà H đều xác định không còn tình cảm với ông H1, mặc dù ông cố gắng níu kéo nhưng tình cảm bà dành cho ông H1 đã không còn. Ông H1 đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, điều này thể hiện ông H1 có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ vợ chồng, không muốn hàn gắn đoàn tụ. Từ những nhận định trên có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp

nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Võ Trường H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Có 02 con chung là Võ Tuấn K (đã chết năm 2022) và Võ Ngọc A, sinh ngày 19/5/2005. Cháu A đã trưởng thành, khỏe mạnh bà H, ông H1 không có yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông H1 đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Võ Trường H1.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001009 ngày 15/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D K, tỉnh Khánh Hòa. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- UBND xã Vĩnh Th (nơi đăng ký kết hôn - Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 06/6/2002);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa